**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN HÒA THÀNH**
**TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 26/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 07-6-2019

V/v tranh chấp: "Ly hôn"

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
# TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Trọng Quang.**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Huỳnh Quan Lộc.**
2. Ông **Phạm Văn Tài.**

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông **L Sử Ngọc Quân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh*** tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Phú Thái** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 830/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị Kim C**, sinh năm 1975 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Trú tại: Ô2/48, ấp Trường L, xã Trường Đ, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

*2. Bị đơn:* Anh **Lương Hoài T**, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Trú tại: Ô2/48, ấp Trường L, xã Trường Đ, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*- Trong đơn khởi kiện ngày 18/12/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Trần Thị Kim C trình bày*:

Về hôn nhân: Chị Trần Thị Kim C và anh Lương Hoài T tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 1992 do tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Anh chị chung sống hạnh phúc thời gian đầu nhưng đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về tính

tình, anh T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên vợ chồng đã ly thân hơn 01 năm. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Anh chị có 03 con tên Lương Đức Lợi, sinh năm 1992; Lương Chí Tâm, sinh năm 1995 và Lương Thị Kim Nhi, sinh năm 1997. Nếu ly hôn, các con đã thành niên, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- *Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Lương Hoài T trình bày*:

Về hôn nhân: Anh thống nhất lời trình bày của chị C về thời gian chung sống, không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống chung thời gian đầu hạnh phúc nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn nhưng không nghiêm trọng. Nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị C, anh yêu cầu được đoàn tụ.

Về con chung: Có 03 con như chị C trình bày, trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, các con đã thành niên, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn là chị C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn là anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần mà vẫn vắng mặt không rõ lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối chị C, anh T là phù hợp theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chị C và anh T chung sống với nhau từ năm 1992 do tự nguyện, không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống chung thời gian đầu hạnh phúc nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp nhau về tính tình. Tại các biên bản làm việc, chị C cương quyết ly hôn, anh T yêu cầu được đoàn tụ nhưng do chị C và anh T không đăng ký kết hôn nên cần tuyên bố không công nhận chị C và anh T là vợ chồng.

Về con chung: Có 03 con tên Lương Đức Lợi, sinh năm 1992; Lương Chí Tâm, sinh năm 1995 và Lương Thị Kim Nhi, sinh năm 1997. Các con đã thành niên, chị C và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị C và anh T không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị C và anh T trình bày không có.

Tính án phí theo quy định của pháp luật.

# NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền thụ lý vụ án: Anh Lương Hoài T có nơi cư trú tại nhà số Ô2/48, ấp Trường L, xã Trường Đ, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh nên Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh thụ lý vụ án là đúng theo quy định tại Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thu thập chứng cứ cho đến khi xét xử, nguyên đơn là chị C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn là anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh T vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với chị C, anh T là đúng với quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1992, hôn nhân là do tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Chị C và anh T chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng đến năm 2017 thì hai bên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về tính tình, anh T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, tình cảm vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị C và anh T đã ly thân hơn 01 năm, chị C cương quyết ly hôn, tuy nhiên do chị C và anh T chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn là vi phạm quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử không xem xét việc cho anh, chị ly hôn hay đoàn tụ mà tuyên bố không công nhận mối quan hệ giữa chị C và anh T là vợ chồng theo quy định tại Điều 9, Điều 14 và Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3.2] Về con chung: Có 03 con tên Lương Đức Lợi, sinh năm 1992; Lương Chí Tâm, sinh năm 1995 và Lương Thị Kim Nhi, sinh năm 1997. Hiện các cháu đã thành niên, chị C và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3.3] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

[3.4] Về nợ chung: Không có.

[4] Chị C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành là hợp lý cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

# QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1.** Tuyên bố không công nhận chị Trần Thị Kim C và anh Lương Hoài T là vợ chồng.

**2.** Về con chung: Có 03 con tên Lương Đức Lợi, sinh năm 1992; Lương Chí Tâm, sinh năm 1995 và Lương Thị Kim Nhi, sinh năm 1997. Hiện các cháu đã thành niên, chị C và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**3.** Về tài sản chung: Chị C và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**4.** Về nợ chung: Chị C và anh T trình bày không có.

**5.** Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0012794 ngày 19/12/2018 của C cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị C đã nộp xong tiền án phí.

Chị Trần Thị Kim C và anh Lương Hoài T được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Hòa Thành;
- CC.THADS huyện Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.